

# PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI TỪNG PHẦN VÀ PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI TẠM THỜI THEO PHÁP LUẬT THỤY SỸ VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

**LÊ NGUYỄN GIA THIỆN \***

**Tóm tắt:** Bên cạnh hai hình thức phổ biến và thông dụng của phán quyết trọng tài là phán quyết trọng tài cuối cùng (phán quyết cuối cùng) và phán quyết trọng tài đồng thuận (phán quyết đồng thuận), pháp luật Thụy Sĩ đặc biệt có sự quan tâm đến hai loại phán quyết đặc thù là phán quyết trọng tài từng phần (phán quyết từng phần) và phán quyết trọng tài tạm thời (phán quyết tạm thời). Trong khi phán quyết từng phần mang tính định lượng và hướng vào giải quyết một phần nội dung của vụ tranh chấp thì phán quyết tạm thời mang tính định tính và điều chỉnh về các vấn đề liên quan đến tố tụng. Khác với Thụy Sĩ, pháp luật Việt Nam chỉ quy định về phán quyết cuối cùng và phán quyết đồng thuận mà không tồn tại các dạng thức như phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời. Bài viết trình bày các khía cạnh pháp lý của phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời theo quan niệm của pháp luật Thụy Sĩ, phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, chỉ ra một số điểm còn hạn chế và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** Pháp luật trọng tài Thụy Sĩ; pháp luật trọng tài Việt Nam; phán quyết trọng tài; phán quyết từng phần; phán quyết tạm thời

Nhận bài: 11/3/2022

Hoàn thành biên tập: 28/10/2022

Duyệt đăng: 28/10/2022

## PARTIAL AWARD AND INTERIM AWARD: PERCEPTION OF SWISS LAW AND PROPOSAL FOR VIETNAM

**Abstract:** In addition to two common types of arbitral awards including final award and consent award, Swiss law especially takes into account the other types of awards, which are partial award and interim award. While the partial award concentrates on the quantity and resolves a partial substance of the merit, the interim award focuses on the quality and resolves the matters relating to arbitral procedure. Different from Swiss law, Vietnamese law only governs the final award and the consent award. The partial award and the interim award do not exist in Vietnamese law. The article firstly presents the legal aspect of the partial award and the interim award under the perception of Swiss law, then analyzes provisions of Vietnamese current laws to point out some drawbacks and to propose some legal and technical suggestions in order to improve the Vietnamese law.

**Keywords:** Swiss arbitration law; Vietnamese arbitration law; arbitral award; partial award; interim award

Received: Mar 11<sup>th</sup>, 2022; Editing completed: Oct 28<sup>th</sup>, 2022; Accepted for publication: Oct 28<sup>th</sup>, 2022

---

\* Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

E-mail: thienlg@uel.edu.vn

## 1. Phán quyết trọng tài từng phần và phán quyết trọng tài tạm thời theo pháp luật Thụy Sĩ

### 1.1. Phân biệt phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời

Như thực tiễn của hầu hết các quốc gia trên thế giới, pháp luật trọng tài Thụy Sĩ ghi nhận hai hình thức phán quyết trọng tài phổ biến nhất là phán quyết cuối cùng và phán quyết đồng thuận. Phán quyết cuối cùng là phán quyết trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng<sup>1</sup>. Việc giải quyết nội dung vụ tranh chấp có thể theo hướng giải quyết hay từ chối tất cả các yêu cầu của các bên<sup>2</sup>. Phán quyết cuối cùng kết thúc việc giải quyết tranh chấp cả ở góc độ nội dung và hình thức.

Còn phán quyết đồng thuận ghi nhận sự thoả thuận, hợp ý một cách tự nguyện giữa các bên về các nội dung tranh chấp và sự

thoả thuận này được hội đồng trọng tài “gói ghém” trong một phán quyết trọng tài<sup>3</sup>. Ngoài hai hình thức này, pháp luật và thực tiễn của Thụy Sĩ còn dự liệu hai hình thức tương đối đặc thù là phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời.

Phán quyết từng phần là *phán quyết của hội đồng trọng tài về một phần nhất định của nội dung vụ tranh chấp*, phán quyết từng phần mang tính định lượng rất rõ nét, ví dụ: hội đồng trọng tài quyết định về số tiền mà một bên phải trả cho bên kia, về số lãi phải trả hay thậm chí là không trả lãi...<sup>4</sup> Ví dụ, vụ tranh chấp là 3 triệu franc gồm hai nội dung với giá trị lần lượt là 1 và 2 triệu franc. Hội đồng trọng tài đã có đầy đủ các chứng cứ liên quan đến nội dung thứ nhất nên đã ban hành phán quyết từng phần để giải quyết trọn vẹn 1 triệu franc. Sau khi ban hành phán quyết từng phần, hội đồng trọng tài tiếp tục xem xét chứng cứ để ban hành phán quyết cuối cùng liên quan đến nội dung thứ hai với giá trị 2 triệu franc.

Phán quyết từng phần cũng chấm dứt một phần quy trình tố tụng đối với phần nội dung định lượng tương ứng của tranh chấp<sup>5</sup>.

<sup>1</sup> Xem các bản án ngày 15/10/1980, BGE 130 III 76 ngày 18/9/2003, <https://www.servat.unibe.ch/dfr/bge/c3130076.html>, truy cập 15/10/2022, BGE 136 III 200 ngày 13/4/2010, <https://www.servat.unibe.ch/dfr/bge/c3136200.html>, truy cập 15/10/2022, BGE 136 III 597 ngày 10/11/2010 của Toà dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F136-III-597%3Ade &lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F136-III-597%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022. Dù rằng trên thực tế vẫn sẽ có một số vấn đề “hậu tố tụng” được đặt ra như hiệu chỉnh phán quyết, giải thích phán quyết hay xem lại phán quyết theo quy tắc tố tụng của một số trung tâm trọng tài nhưng về cơ bản hội đồng trọng tài đã giải quyết trọn vẹn vụ tranh chấp và tố tụng đã kết thúc.

<sup>2</sup> Berger và Kellerhals (2015), *International and Domestic Arbitration in Switzerland (xuất bản lần 3)*, Beck/Hart, đoạn 1454, 1680; xem bản án BGE 130 III 76 ngày 18/9/2003 của Toà dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, <https://www.servat.unibe.ch/dfr/bge/c3130076.html>, truy cập 15/10/2022.

<sup>3</sup> Maurice Courvoisier, Bình luận Điều 34 Luật Tư pháp quốc tế, đoạn 4, trong: Arroyo (chủ biên) (2018), *Arbitration in Switzerland: The Practitioner's Guide (xuất bản lần 2)*, Wolters Kluwer.

<sup>4</sup> Xem bản án BGE 116 II 80 ngày 06/02/1990 của Toà dân sự I, Toà án Tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F116-II-80%3Ade &lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F116-II-80%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022.

<sup>5</sup> Xem bản án BGE 130 III 76 ngày 18/9/2003 của Toà dân sự I, Toà án Tối cao Thụy Sĩ, <https://www.servat.unibe.ch/dfr/bge/c3130076.html>, truy cập 15/10/2022.

Như ví dụ trên, các vấn đề pháp lí liên quan đến nội dung thứ nhất đã được giải quyết trọn vẹn trong phán quyết từng phần. Do vậy, hội đồng trọng tài sau khi ban hành phán quyết từng phần sẽ không xem xét lại các vấn đề pháp lí đã giải quyết trong phán quyết từng phần nữa. Tuy nhiên, quy trình tố tụng trọng tài vẫn tiếp diễn và hội đồng trọng tài phải giải quyết phần giá trị còn lại của nội dung vụ tranh chấp.

Phán quyết tạm thời là phán quyết của hội đồng trọng tài về một hoặc nhiều vấn đề của quy trình tố tụng, ví dụ: thẩm quyền của hội đồng trọng tài, phản đối thẩm quyền tố tụng của các cơ quan tài phán khác theo tinh thần *res judicata*<sup>6</sup>... mà không chấm dứt quy trình tố tụng về bất kì vấn đề nào<sup>7</sup>. Trái với phán quyết cuối cùng và phán quyết từng phần (vốn hướng vào yếu tố định lượng của tranh chấp), phán quyết tạm thời chỉ điều chỉnh các vấn đề định tính của tranh chấp, không mang bất kì yếu tố định lượng nào. Phán quyết tạm thời chứa đựng các yếu tố mang tính định tính như thẩm quyền của hội đồng trọng tài, phản đối thẩm quyền của các cơ quan tài phán khác, luật áp dụng cho tranh chấp, các vấn đề của

quy trình tố tụng..., tức là hình thức phán quyết này chỉ trả lời cho câu hỏi có hay không, chứ không trả lời cho câu hỏi bao nhiêu như trong phán quyết từng phần.

Trên thực tế, đôi khi hai thuật ngữ phán quyết tạm thời và phán quyết từng phần hay bị nhầm lẫn và được dùng thay thế cho nhau, do vậy khi xem xét tính từng phần hay tạm thời của một phán quyết cần phải hướng vào nội hàm hơn là tên gọi của phán quyết. Một phán quyết mang danh là phán quyết từng phần về quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của nguyên đơn (*locus standi*), nghĩa vụ của bị đơn theo các thoả thuận và nguyên tắc tính trách nhiệm của bị đơn phải được xem là một phán quyết tạm thời vì phán quyết này không nói lên bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bao nhiêu cho nguyên đơn<sup>8</sup>.

Ngược lại, một phán quyết được hội đồng trọng tài xác định tên gọi là phán quyết tạm thời nhưng lại quy định về một phần chi phí hoặc nghĩa vụ nhất định của các bên tranh chấp sẽ mang bản chất của một phán quyết từng phần<sup>9</sup>.

<sup>6</sup> *Res judicata* là một nguyên tắc cơ bản trong tố tụng trọng tài, theo đó nguyên tắc này ghi nhận một cách minh thị rằng một khi các bên đã chọn trọng tài thì các cơ quan tài phán khác không có thẩm quyền xét xử chính tranh chấp đó. Xem thêm: B. Sena Gunes (2015), *Res Judicata in International Arbitration: To What Extent Does an Arbitral Award Prevent the Re-Litigation of Issues*, Transnational Dispute Management, Vol. 12/2015.

<sup>7</sup> Berger và Kellerhals, tldd, đoạn 1645 và 1690, xem bản án BGE 128 III 191 ngày 3/4/2002 của Toà Dân sự I, Toà án Tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022.

<sup>8</sup> Xem các bản án BGE 128 III 191 ngày 03/4/2002, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022, BGer. 4A\_428/2011 ngày 13/02/2012, [https://www.bger.ch/ext/eurospider/live/fr/php/aza/http/index.php?highlight\\_docid=aza%3A%2F%2F13-02-2012-4A\\_428-2011&lang=fr&type=show\\_document&zoom=YES&](https://www.bger.ch/ext/eurospider/live/fr/php/aza/http/index.php?highlight_docid=aza%3A%2F%2F13-02-2012-4A_428-2011&lang=fr&type=show_document&zoom=YES&), truy cập 15/10/2022 và BGer 4A\_414/2012 ngày 11/12/2012 của Toà Dân sự I, Toà án Tối cao Thụy Sĩ, [https://www.bger.ch/ext/eurospider/live/de/php/aza/http/index.php?highlight\\_docid=aza%3A%2F%2F11-12-2012-4A\\_414-2012&lang=de&type=show\\_document&zoom=YES&](https://www.bger.ch/ext/eurospider/live/de/php/aza/http/index.php?highlight_docid=aza%3A%2F%2F11-12-2012-4A_414-2012&lang=de&type=show_document&zoom=YES&), truy cập 15/10/2022.

<sup>9</sup> Xem bản án BGer. 4P.67/2003 ngày 08/7/2003 của Toà Dân sự I, Toà án Tối cao Thụy Sĩ,



Điều 188 Luật Tư pháp quốc tế của Thụy Sĩ (Swiss Act on Private International Law)<sup>10</sup> chỉ nhắc đến phán quyết từng phần chứ không đề cập phán quyết tạm thời<sup>11</sup>, do vậy có thể dẫn đến nhận định ban đầu rằng phán quyết tạm thời, về bản chất cũng chỉ là một dạng của phán quyết từng phần. Có hai phương cách giải thích đối với mối quan hệ giữa phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời là *lato sensu* và *stricto sensu*<sup>12</sup>.

“Lato sensu” là cách tiếp cận theo hướng mở rộng và phổ quát, cách giải thích này xem tất cả các loại phán quyết được ban hành trong suốt quy trình tố tụng nhằm hướng tới việc tuyên phán quyết cuối cùng là các phán quyết từng phần. Cách giải thích này dẫn đến hệ quả khẳng định phán quyết tạm thời là một dạng đặc biệt của phán quyết từng phần và chỉ có phán quyết từng phần được đề cập trong pháp luật của Thụy Sĩ.

Tuy nhiên, quan điểm của Toà án tối cao Thụy Sĩ<sup>13</sup> và các học lí chiếm ưu thế<sup>14</sup> đều

ủng hộ cách tiếp cận theo hướng hẹp (*stricto sensu*) khi giải thích Điều 188 Luật Tư pháp quốc tế và Điều 383 Bộ luật Tố tụng dân sự của Thụy Sĩ (Swiss Civil Procedure Code). Tức là, phải có sự phân biệt, dù không thể tuyệt đối rạch ròi, giữa phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời.

Điều 188 Luật Tư pháp quốc tế và Điều 383 Bộ luật Tố tụng dân sự của Thụy Sĩ đều cho phép các bên có thể thoả thuận theo hướng miễn trừ thẩm quyền của hội đồng trọng tài trong việc tuyên các phán quyết tạm thời và phán quyết từng phần, tức là nếu các bên có thoả thuận về việc áp dụng miễn trừ thì hội đồng trọng tài chỉ có thể tuyên phán quyết cuối cùng hoặc ghi nhận sự đồng thuận của các bên trong một phán quyết đồng thuận, về toàn bộ nội dung vụ tranh chấp.

Thoả thuận miễn trừ này có thể được thực hiện theo hai cách thức là minh thị (*de jure*) và mặc thị (*de facto*)<sup>15</sup>. Theo cách thức minh thị, các bên có thể thống nhất việc loại trừ khả năng tuyên phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời của hội đồng trọng tài trong chính thoả thuận trọng tài hoặc trong các văn bản tố tụng sau đó. Các bên cũng có thể áp dụng theo hướng mặc thị khi dẫn chiếu đến một bộ quy tắc tố tụng trọng tài cụ thể và bộ quy tắc này quy định theo hướng loại trừ khả năng ban hành phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời của hội đồng trọng tài.

Tuy nhiên, thực tiễn của trọng tài Thụy Sĩ chứng minh rằng<sup>16</sup> thoả thuận này là vô

[https://www.servat.unibe.ch/dfr/bger/2003/030708\\_4P-67-2003.html](https://www.servat.unibe.ch/dfr/bger/2003/030708_4P-67-2003.html), truy cập 15/10/2022.

<sup>10</sup> Luật Tư pháp quốc tế của Thụy Sĩ, [https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/1988/1776\\_1776\\_1776/en](https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/1988/1776_1776_1776/en), truy cập 25/10/2022.

<sup>11</sup> Điều 383 Bộ luật Tố tụng dân sự của Thụy Sĩ có đề cập nhưng không phân biệt rạch ròi phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời. Bộ luật Tố tụng dân sự của Thụy Sĩ, <https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/2010/262/en>, truy cập 25/10/2022.

<sup>12</sup> Poudret và Besson (2007), *Comparative Law of International Arbitration (xuất bản lần 2)*, Sweet & Maxwell, đoạn 723.

<sup>13</sup> Xem bản án BGE 130 III 76 ngày 18/9/2003 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?hlight\\_docid=atf%3A%2F%2F130-III-76%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?hlight_docid=atf%3A%2F%2F130-III-76%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022.

<sup>14</sup> Berger và Kellerhals, tldd, đoạn 1686; Poudret và Besson, đoạn 723 và 731.

<sup>15</sup> Poudret và Besson, tldd, đoạn 725.

<sup>16</sup> Martin Molina, Bình luận Điều 188 Luật Tư pháp

cùng hiềm hoi vì một mặt các bên sẽ không chủ đích hướng vào việc loại trừ thẩm quyền của hội đồng trọng tài trong việc tuyên phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời, mặt khác nếu có dẫn chiếu đến các bộ quy tắc tố tụng tại Thụy Sĩ thì các bộ quy tắc này cũng đều không tước đi quyền tuyên các phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời của hội đồng trọng tài.

Có thể kết luận rằng, nếu các bên không thoả thuận theo hướng loại trừ hoặc quy tắc tố tụng trọng tài không đề cập về khả năng loại trừ thẩm quyền ban hành các phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời của hội đồng trọng tài thì hội đồng trọng tài hoàn toàn có đủ thẩm quyền để ban hành các dạng phán quyết này. Điều này là hợp lí vì một là luật và bộ quy tắc không cấm, hai là hội đồng trọng tài có toàn quyền trong việc xác định thẩm quyền của mình theo tinh thần của nguyên tắc “thẩm quyền về thẩm quyền” (competence-competence)<sup>17</sup>.

### *1.2. Ưu điểm và hạn chế của phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời*

Việc ban hành phán quyết tạm thời và phán quyết từng phần của hội đồng trọng tài mang lại nhiều lợi ích vì hội đồng trọng tài có thể quyết định một cách chần chẫn về những vấn đề đã chín muồi<sup>18</sup> ở những giai đoạn nhất định của quy trình tố tụng khi chứng cứ đã đủ để hội đồng trọng tài phán xét ở giai đoạn này và không phán xét thêm ở những giai đoạn sau<sup>19</sup>.

Phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời một khi được ban hành cũng góp phần quan trọng làm cho quá trình tố tụng được diễn ra thuận lợi, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí<sup>20</sup> và chuyên nghiệp. Khi phán quyết từng phần được ban hành, phần nội dung tranh chấp có thể được thi hành ngay thông qua thủ tục công nhận và cho thi hành mà không cần phải đợi đến sự xuất hiện của phán quyết cuối cùng. Còn đối với phán quyết tạm thời, hội đồng trọng tài truyền tải đến các bên những nội dung mà các bên cần phải biết và cần phải thực hiện trong quá trình tố tụng. Điều này giúp các bên hiểu được những điều mà hội đồng trọng tài yêu cầu, không mất nhiều thời gian trong tố tụng và qua đó cũng tiết kiệm nhiều chi phí hơn.

Phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời có thể mang đến một số “phản ứng phụ” không mong muốn, bao gồm<sup>21</sup>: làm gián đoạn hay phức tạp hoá quy trình tố tụng, không áp dụng cho tất cả các vấn đề của vụ tranh chấp và có thể gây ra áp lực cho các bên.

### *1.3. Các yếu tố dẫn đến việc tuyên phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời*

Trên tinh thần của nguyên tắc kinh điển “competence-competence”, hội đồng trọng tài toàn quyền trong việc có tuyên hay không tuyên phán quyết tạm thời hay phán quyết toàn phần nếu các bên không có thoả thuận khác. Dù cho một bên có yêu cầu hội đồng trọng tài tuyên phán quyết tạm thời hay phán quyết từng phần thì yêu cầu này cũng không mang tính ràng buộc đối với hội đồng trọng tài. Khi và chỉ khi các bên đồng thuận và

Quốc tế, đoạn 11, trong: Arroyo (chủ biên) (2018), sđd.

<sup>17</sup> Poudret và Besson, tldđ, đoạn 725.

<sup>18</sup> Martin Molina, tldđ, đoạn 14.

<sup>19</sup> Poudret và Besson, tldđ, đoạn 725.

<sup>20</sup> Poudret và Besson, tldđ, đoạn 725.

<sup>21</sup> Poudret và Besson, tldđ, đoạn 725.



cùng yêu cầu hội đồng trọng tài tuyên hai loại phán quyết này thì mới ràng buộc hội đồng trọng tài vì nguyên tắc tối thượng của tổ tụng trọng tài là thượng tôn sự hợp ý của các bên (party autonomy) và sự thượng tôn này vượt trội hơn so với nguyên tắc thẩm quyền và thẩm quyền.

Dù rằng các căn cứ để hội đồng trọng tài xem xét và tuyên phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời sẽ phụ thuộc vào từng vụ việc cụ thể nhưng tựu trung lại, hội đồng trọng tài phải xem xét các điều kiện sau<sup>22</sup>:

1) Liệu rằng vấn đề cần được quyết định trong phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời có thể được phân tách một cách rõ ràng với các vấn đề khác của tranh chấp?;

2) Liệu rằng vấn đề cần quyết định là xác thực và rõ ràng?;

3) Liệu rằng vấn đề cần quyết định là chín muồi, ví dụ liệu là các chứng cứ cần được thu thập thêm hay các chứng cứ đã được đệ trình đã đủ cho việc tuyên phán quyết?

4) Từ góc độ hiệu quả, liệu rằng phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời có làm cho quy trình tổ tụng được giản tiện, thuận lợi và tiết kiệm chi phí hơn?

#### *1.4. Nội dung, hình thức, hiệu lực của phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời*

Phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời có hình thức, nội dung và được ban hành theo quy trình ban hành một phán quyết trọng tài<sup>23</sup>. Tên của phán quyết trọng tài có thể không hoàn toàn trùng khớp với nội dung của phán quyết nhưng thực tiễn của trọng tài tại Thụy Sĩ khuyến nghị các hội

đồng trọng tài nên đặt tên phù hợp với nội dung phán quyết để tránh những rủi ro pháp lí không đáng có.

Phán quyết từng phần có hiệu lực res judicata như phán quyết cuối cùng, hai dạng phán quyết này ràng buộc các bên về những nội dung nhất định hay toàn bộ nội dung của tranh chấp<sup>24</sup>. Hội đồng trọng tài sẽ không có thẩm quyền xem lại hay thậm chí là thay đổi phán quyết từng phần đã được tuyên trước đó khi tuyên phán quyết cuối cùng.

Hiệu lực res judicata thường được đề cập ở phần quyết định của phán quyết, không phải phần lập luận; tuy nhiên, đôi khi cũng cần dẫn chiếu đến các lập luận và lí do của phán quyết để xác định chính xác ý nghĩa, bản chất và nội hàm của phán quyết trong phần quyết định<sup>25</sup>. Điều này đặc biệt có ý nghĩa khi phán quyết cuối cùng bao hàm một hoặc một số vấn đề không xuất hiện trong phán quyết từng phần<sup>26</sup>.

Phán quyết tạm thời không chấm dứt tổ tụng trọng tài cũng không có hiệu lực res judicata; tuy nhiên, trái với các quyết định tổ tụng, phán quyết tạm thời ràng buộc hội đồng trọng tài trong suốt quá trình tổ tụng

<sup>24</sup> Xem bản án BGE 128 III 191 ngày 03/4/2002 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022.

<sup>25</sup> Xem bản án BGE 128 III 191 ngày 03/4/2002 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022.

<sup>26</sup> Berger/Kellerhals, tldđ, đoạn 1654.

<sup>22</sup> Poudret và Besson, tldđ, đoạn 725.

<sup>23</sup> Berger và Kellerhals, tldđ, đoạn 1455.

còn lại<sup>27</sup>. Điều này có nghĩa rằng hội đồng trọng tài không thể khước từ các ý kiến được nêu ra trong phán quyết tạm thời khi ban hành phán quyết cuối cùng<sup>28</sup>, nếu các sự kiện không thay đổi về nội dung sau khi phán quyết tạm thời được ban hành<sup>29</sup>.

Phán quyết tạm thời quy định về thẩm quyền của hội đồng trọng tài là một ngoại lệ và có hiệu lực *res judicata* vì phán quyết này phủ nhận thẩm quyền của bất kì hội đồng trọng tài hay toà án nào được yêu cầu giải quyết tranh chấp có nội dung tương tự. Các hội đồng trọng tài khác hay toà án được yêu cầu với cùng nội dung tương tự phải từ chối thẩm quyền vì căn cứ vào hiệu lực *res judicata*<sup>30</sup>.

Phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời có hiệu lực thi hành, chung thẩm, ràng buộc các bên như phán quyết cuối cùng. Theo pháp luật Thụy Sĩ, các bên có quyền yêu cầu toà án công nhận và cho thi hành cũng như có quyền yêu cầu hủy phán quyết này như đối với phán quyết cuối cùng.

<sup>27</sup> Xem bản án ngày BGE 128 III 191 ngày 03/4/2002 của Toà Dân sự I, Toà án Tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F128-III-191%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022.

<sup>28</sup> Xem các bản án BGer. 4P.4/2007 ngày 26/9/2007, [https://www.servat.unibe.ch/Dfr/bger/2007/070926\\_4P-4-2007.html](https://www.servat.unibe.ch/Dfr/bger/2007/070926_4P-4-2007.html), truy cập 15/10/2022 và BGer 4A\_606/2013 ngày 2/9/2014 của Toà Dân sự I, Toà án Tối cao Thụy Sĩ, [https://www.bger.ch/ext/euro-spider/live/de/php/aza/http/index.php?highlight\\_docid=aza%3A%2F%2F02-09-2014-4A\\_606-2013&lang=de&type=show\\_document&zoom=YES&](https://www.bger.ch/ext/euro-spider/live/de/php/aza/http/index.php?highlight_docid=aza%3A%2F%2F02-09-2014-4A_606-2013&lang=de&type=show_document&zoom=YES&), truy cập 15/10/2022.

<sup>29</sup> Berger và Kellerhals, tldd, đoạn 1654.

<sup>30</sup> Poudret và Besson, tldd, đoạn 854.

### 1.5. Hủy phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời

Phán quyết từng phần hay phán quyết tạm thời, có thể là đối tượng của một yêu cầu hủy phán quyết trọng tài dựa vào các căn cứ tại Điều 190(2) Luật Tư pháp quốc tế và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự Thụy Sĩ. Theo pháp luật Thụy Sĩ, toà án có thẩm quyền hủy phán quyết trọng tài chỉ có thể là Toà án Tối cao Thụy Sĩ. Để đảm bảo sự an toàn pháp lí cho các bên, các bên phải yêu cầu hủy phán quyết từng phần ngay sau khi phán quyết được ban hành. Nếu phán quyết từng phần không thể bị hủy bởi toà án theo yêu cầu của một bên, bên đó sẽ không được lặp lại yêu cầu này ở những giai đoạn tiếp theo của tố tụng trọng tài. Ví dụ: yêu cầu hủy phán quyết từng phần sau khi phán quyết cuối cùng được tuyên<sup>31</sup>.

Việc một bên yêu cầu hủy phán quyết từng phần không làm gián đoạn thủ tục tố tụng trọng tài. Về mặt kĩ thuật, hội đồng trọng tài có thể tạm dừng thủ tục tố tụng để chờ kết thúc yêu cầu hủy phán quyết từng phần, tuy nhiên việc dừng hay không hoàn toàn phụ thuộc vào nhận định của hội đồng trọng tài trên cơ sở căn cứ vào tính hợp lí và hiệu quả kinh tế.

Phán quyết tạm thời cũng có thể bị yêu cầu hủy theo Điều 190(3)(a) và (b) Luật Tư pháp quốc tế<sup>32</sup> và Điều 393(a) và (b) Bộ luật

<sup>31</sup> Xem bản án BGer. 4A\_370/2007 ngày 21/2/2008 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, [https://www.servat.unibe.ch/dfr/bger/2008/080221\\_4A\\_370-2007.html](https://www.servat.unibe.ch/dfr/bger/2008/080221_4A_370-2007.html), truy cập 15/10/2022.

<sup>32</sup> Xem bản án BGE 130 III 76 ngày 18/9/2003 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, <http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?high>



Tổ tụng dân sự trên nền hai căn cứ là thành phần của hội đồng trọng tài và thẩm quyền của hội đồng trọng tài. Các căn cứ theo Điều 190(2)(c), (d) và (e) Luật Tư pháp quốc tế và Điều 393(c), (d), (e) và (f) Bộ luật Tố tụng dân sự chỉ có thể được nêu ra khi yêu cầu hủy phán quyết tạm thời cùng với việc yêu cầu hủy phán quyết cuối cùng.

Trước năm 2012, Toà án tối cao Thụy Sĩ ủng hộ quan điểm rằng một phán quyết tạm thời không thể bị hủy nếu các bên căn cứ vào Điều 190(2)(c), (d) và (e) Luật Tư pháp quốc tế<sup>33</sup> (và cả Điều 393(c), (d), (e) và (f) Bộ luật tố tụng dân sự). Hiện nay, Toà án tối cao Thụy Sĩ chấp thuận cho các bên nêu ra các căn cứ rơi vào Điều 190(2)(c), (d) và (e) (và cả Điều 393(c), (d), (e) và (f) Bộ luật Tố tụng dân sự) miễn là yêu cầu hủy có những vấn đề liên quan trực tiếp đến thành phần, thẩm quyền của hội đồng trọng tài<sup>34</sup>.

Cũng để đảm bảo an toàn pháp lý, các bên nếu muốn hủy phán quyết thì phải yêu cầu toà án hủy ngay sau khi phán quyết được ban hành, đặc biệt trong trường hợp phán quyết tạm thời về thẩm quyền và thành phần

của hội đồng trọng tài. Nếu một bên không yêu cầu hủy hoặc yêu cầu hủy nhưng toà án không hủy thì mất quyền yêu cầu hủy phán quyết tạm thời ở các bước tiếp theo của tố tụng trọng tài<sup>35</sup>.

## 2. Thực tiễn của pháp luật Việt Nam

### 2.1. Luật thực định và khả năng áp dụng phán quyết từng phần, phán quyết tạm thời tại Việt Nam

Luật Trọng tài thương mại quan niệm rằng phán quyết trọng tài là quyết định của hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng trọng tài (khoản 10 Điều 3). Phân tích câu chữ của quy định này, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

*Thứ nhất*, phán quyết trọng tài là một dạng thức đặc biệt của quyết định trọng tài vì phán quyết trọng tài hướng vào việc giải quyết nội dung vụ tranh chấp<sup>36</sup>.

*Thứ hai*, phán quyết trọng tài phải giải quyết trọn vẹn toàn bộ nội dung vụ tranh chấp<sup>37</sup>. Nếu một quyết định được tuyên theo

<sup>35</sup> Xem các bản án BGE 116 II 80 ngày 06/02/1990, <https://www.servat.unibe.ch/dfr/bge/c2116080.html>, truy cập 15/10/2022, BGE 118 II 353 23/6/1992, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F118-II-353%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F118-II-353%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022 và BGer. 4A\_444/2009 ngày 11/02/2010, [https://www.servat.unibe.ch/tools/DfrInfo?Command=BGerGet&FileName=100211\\_4A\\_444-2009.html&Format=Cache](https://www.servat.unibe.ch/tools/DfrInfo?Command=BGerGet&FileName=100211_4A_444-2009.html&Format=Cache), truy cập 15/10/2022 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ.

<sup>36</sup> Đỗ Văn Đại (2017), *Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam: bản án và bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức, tr. 651.

<sup>37</sup> Tường Duy Lượng (2016), *Bình luận Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Trọng tài thương mại và thực tiễn xét xử*, Nxb. Tư pháp, tr. 17.

highlight\_docid=atf%3A%2F%2F130-III-76%3Ade&lang=de&type=show\_document, truy cập 15/10/2022.

<sup>33</sup> Xem bản án BGer 4A\_414/2012 ngày 11/12/2012 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, [https://www.bger.ch/ext/eurospider/live/de/php/aza/http/index.php?highlight\\_docid=aza%3A%2F%2F11-12-2012-4A\\_414-2012&lang=de&type=show\\_document&zoom=YES&](https://www.bger.ch/ext/eurospider/live/de/php/aza/http/index.php?highlight_docid=aza%3A%2F%2F11-12-2012-4A_414-2012&lang=de&type=show_document&zoom=YES&), truy cập 15/10/2022.

<sup>34</sup> Xem bản án BGE 140 III 520 ngày 28/8/2014 của Toà Dân sự I, Toà án tối cao Thụy Sĩ, [http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight\\_docid=atf%3A%2F%2F140-III-520%3Ade&lang=de&type=show\\_document](http://relevancy.bger.ch/php/clir/http/index.php?highlight_docid=atf%3A%2F%2F140-III-520%3Ade&lang=de&type=show_document), truy cập 15/10/2022.



hướng giải quyết một phần của tranh chấp sẽ không được xem là phán quyết trọng tài căn cứ vào tinh thần và câu chữ của điều luật.

*Thứ ba*, phán quyết trọng tài một khi được tuyên sẽ chấm dứt toàn bộ quy trình tố tụng<sup>38</sup> và hội đồng trọng tài hoàn thành nhiệm vụ của mình theo tinh thần *functus officio*<sup>39</sup>.

Nhìn vào ba thành tố như trên không khó để nhận ra rằng quan niệm về phán quyết trọng tài của pháp luật Việt Nam được thiết kế với nội hàm theo hướng hẹp<sup>40</sup> và tương đồng với khái niệm phán quyết cuối cùng của pháp luật Thụy Sĩ.

Ngoài ra, trong suốt quá trình tố tụng, nếu các bên có thể đạt được sự đồng thuận về nội dung vụ tranh chấp thì hội đồng trọng tài sẽ ghi nhận sự thoả thuận của các bên, “gói ghém” sự thoả thuận này trong một quyết định có giá trị như một phán quyết trọng tài (Điều 58 Luật Trọng tài thương mại). Quan niệm này có phần tương đồng với khái niệm phán quyết đồng thuận theo pháp luật Thụy Sĩ.

Tuy nhiên, vì một phán quyết trọng tài phải giải quyết trọn vẹn nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng nên có thể dùng phép tương tự để suy ra rằng một sự thoả thuận của các bên phải đảm bảo giải quyết trọn vẹn toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng thì mới đạt đủ tiêu chuẩn của một phán quyết trọng tài theo pháp luật Việt Nam. Một số câu hỏi thực tế có thể nêu ra:

<sup>38</sup> Trương Duy Lượng (2016), sđd, tr. 17.

<sup>39</sup> *Functus officio* nghĩa là hội đồng trọng tài hoàn thành nhiệm vụ của mình và kết thúc hoạt động xét xử, xem: Franz X. Stirnimann (2018), sđd.

<sup>40</sup> Trương Duy Lượng (2016), tldđ, tr. 17.

1) nếu các bên chỉ đồng thuận về một phần giá trị của vụ tranh chấp (ví dụ 70%) thì hội đồng trọng tài có ghi nhận sự đồng thuận này trong một phán quyết trọng tài hay không?

2) Giả sử hội đồng trọng tài có thể tuyên phán quyết ghi nhận việc giải quyết 70% vụ tranh chấp thì 30% còn lại sẽ được hội đồng trọng tài giải quyết tiếp hay hội đồng trọng tài phải ra quyết định đình chỉ tố tụng?

3) Nếu hội đồng trọng tài chấm dứt tố tụng khi còn 30% vụ tranh chấp chưa được giải quyết thì hội đồng trọng tài có vi phạm nghĩa vụ miễn cưỡng và tận lực của mình hay không vì điều này đã rơi vào trường hợp thiếu thỉnh (*infra petita*)<sup>41</sup>?

Ngoài quyết định về toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng trọng tài cũng như quyết định ghi nhận sự đồng thuận của các bên, pháp luật Việt Nam<sup>42</sup> quy định theo hướng bất kì quyết định nào được hội đồng trọng tài tuyên hay ban hành trong suốt quá trình tố tụng đều được gọi là quyết định trọng tài<sup>43</sup>.

Khái niệm quyết định trọng tài này rất rộng và bao gồm nhiều dạng quyết định liên quan đến xác định giá trị pháp lí của thoả thuận trọng tài, thẩm quyền của hội đồng trọng tài, thay đổi trọng tài viên, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và xác định vấn

<sup>41</sup> *Infra petita* là thuật ngữ diễn đạt việc hội đồng trọng tài đã giải quyết ít hơn phần giá trị theo yêu cầu của các bên. Trái ngược với *infra petita* là *ultra petita* (quá thỉnh). Quá thỉnh nghĩa là hội đồng trọng tài đã giải quyết nhiều hơn phần giá trị được yêu cầu.

<sup>42</sup> Điều 3(9) Luật Trọng tài thương mại.

<sup>43</sup> Đỗ Văn Đại, tldđ, tr. 650, 651.

đề mặt thiết của tố tụng trọng tài như địa điểm trọng tài, ngôn ngữ trọng tài, thành phần hội đồng trọng tài, triệu tập nhân chứng, trưng cầu giám định... Khái niệm quyết định trọng tài của pháp luật Việt Nam có nội hàm rộng hơn khái niệm phán quyết tạm thời của pháp luật Thụy Sĩ vì phán quyết tạm thời theo pháp luật Thụy Sĩ không bao hàm các vấn đề về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, triệu tập nhân chứng, trưng cầu giám định...

## 2.2. Đề xuất khả năng quy định về phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời

### - Về phán quyết từng phần

Theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, một phán quyết từng phần (theo quan niệm của Thụy Sĩ) về một phần của nội dung vụ tranh chấp hay về các chi phí liên quan đến tố tụng trọng tài chưa đủ điều kiện để cấu thành phán quyết trọng tài theo pháp luật Việt Nam.

Nếu pháp luật Việt Nam quy định theo hướng thừa nhận đây là một dạng đặc thù của phán quyết trọng tài thì sẽ có nhiều lợi ích khi bên được thi hành có thể mang phán quyết từng phần do trọng tài Việt Nam tuyên đến yêu cầu các toà án của quốc gia khác công nhận và cho thi hành theo tinh thần và quy định của Công ước New York năm 1958.

Tiếp nữa, nếu thừa nhận phán quyết từng phần thì các câu hỏi được đặt ra ở trên sẽ tìm được lời giải đáp thích hợp và hợp lý. Các bên có thể hoàn toàn đồng thuận về 70% vụ tranh chấp và thoả thuận này được hội đồng trọng tài ghi nhận trong một phán quyết từng phần mang tính đồng thuận. 30% còn lại của vụ tranh chấp vẫn sẽ nằm trong thẩm quyền của hội đồng trọng tài và hội đồng trọng tài

có thể giải quyết, tuyên trong một phán quyết cuối cùng như quy định của luật.

### - Về phán quyết tạm thời

Trong thực tiễn của trọng tài Việt Nam, không hiếm trường hợp hội đồng trọng tài ban hành các quyết định về thẩm quyền nhằm trước là khẳng định thẩm quyền và tính hợp pháp trong việc giải quyết tranh chấp của mình, sau là ngăn các bên khởi sự một vụ kiện với nội dung tương tự tại toà án<sup>44</sup>. Quyết định về thẩm quyền này về bản chất cũng không có khác biệt so với phán quyết tạm thời về thẩm quyền theo quan niệm của pháp luật Thụy Sĩ. Các quyết định khác của trọng tài Việt Nam trong quá trình tố tụng cũng có thể sẽ có nhiều điểm tương đồng với các phán quyết tạm thời của pháp luật Thụy Sĩ. Tuy nhiên, nếu thừa nhận phán quyết tạm thời như một loại phán quyết trọng tài đặc thù thì khả năng được công nhận<sup>45</sup> bởi toà án của quốc gia khác cũng sẽ cao hơn nhờ hiệu lực và sức mạnh của Công ước New York.

### - Thoả thuận của các bên

Pháp luật Thụy Sĩ cho phép các bên thoả thuận theo hướng loại trừ khả năng tuyên phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời của hội đồng trọng tài vì các thoả thuận này không trái luật. Vậy, thử tiếp nhận tinh thần của luật Thụy Sĩ nhưng dưới góc độ suy lý nghịch thì liệu rằng các bên trong tố tụng trọng tài theo pháp luật Việt Nam có quyền

<sup>44</sup> Xem Quyết định số 1065/2013/QĐKDTM-ST ngày 06/9/2013 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>45</sup> Phán quyết tạm thời mang tính định tính, không chứa các yếu tố nội dung nên chỉ có thể yêu cầu công nhận chứ không thể yêu cầu cho thi hành tại toà án nước ngoài.



thoả thuận về khả năng cho phép hội đồng trọng tài tuyên phán quyết từng phần và phán quyết tạm thời hay không? Đây là một giải pháp vẫn còn bỏ ngỏ./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arroyo (chủ biên) (2018), *Arbitration in Switzerland: The Practitioner's Guide* (xuất bản lần 2), Wolters Kluwer.
2. Berger và Kellerhals (2015), *International and Domestic Arbitration in Switzerland* (xuất bản lần 3), Beck/Hart, đoạn 1454, 1680.
3. Đỗ Văn Đại (2017), *Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam: bản án và bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức.
4. Trương Duy Lượng (2016), *Bình luận Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Trọng tài thương mại và thực tiễn xét xử*, Nxb. Tư pháp.
5. Poudret và Besson (2007), *Comparative Law of International Arbitration* (xuất bản lần 2), Sweet & Maxwell.
7. Dao Mong Diep (2019), Vietnamese Labor Law Systems Associate Sustainability and Development Trends Recently, The First International Conference of Kalasin University 2019 on “Recent Innovations of Science and Social Sciences for Sustainability”, July 15<sup>th</sup> - 16<sup>th</sup>.
8. Dao Mong Diep (2019), *Législation sur les relations de travail - Le défi de l'innovation dans la mondialisation*; Annales De L'université Toulouse 1 Capitole.
9. Đào Mộng Điệp (2020), “Tổ chức đại diện người sử dụng lao động - Một số vấn đề pháp lý đặt ra và hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 44.
10. Đào Mộng Điệp (2020), “Hợp đồng lao động điện tử - Những vấn đề pháp lý đặt ra và khả năng áp dụng vào thực tiễn”, *Tạp chí Luật học*, số 9.
11. Nguyễn Ngọc Thanh Hà, Trịnh Tuấn Anh (2020), “Hoàn thiện pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu các hiệp định thương mại tự do”, Kì yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Thương mại và phân phối lần 2/2020”, Nxb. Nông nghiệp.
12. Trần Hoàng Hải, Đoàn Công Yên (2014), “Đối thoại tại nơi làm việc theo pháp luật lao động Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 6.
13. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Lê Thị Ngọc Yên (2020), “Tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp theo Bộ luật Lao động năm 2019”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 17.
14. Trường Đại học Bình Dương (2021), *Đánh giá những tác động của BLLĐ năm 2019 đối với doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Luật lao động*, Nxb. Hồng Đức.